

Bài 2. BẢN ĐỒ. MỘT SỐ LƯỚI KINH, VĨ TUYẾN. PHƯƠNG HƯỚNG TRÊN BẢN ĐỒ

I MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Hiểu được khái niệm bản đồ, các yếu tố cơ bản của bản đồ.
- Nhận biết được một số lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới.
- Nêu được sự cần thiết của bản đồ trong học tập và đời sống.

2. Về kĩ năng, năng lực

- Xác định phương hướng trên bản đồ.
- So sánh sự khác nhau giữa các lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới.

3. Về phẩm chất

Tôn trọng sự thật về hình dạng, phạm vi lãnh thổ của các quốc gia và vùng lãnh thổ.

II CHUẨN BỊ

- Quả Địa Cầu
- Một số bản đồ giáo khoa treo tường thế giới được xây dựng theo một số phép chiếu khác nhau
- Phóng to hình 1 trong SGK
- Các bức ảnh vệ tinh, ảnh máy bay của một vùng đất nào đó để so sánh với bản đồ

III GỢI Ý CÁCH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

1. Mở đầu

Yêu cầu chính của bài này là HS phải hiểu được khái niệm bản đồ, từ đó phân biệt bản đồ với các phương tiện khác cũng thể hiện bề mặt Trái Đất (ảnh máy bay, ảnh vệ tinh, các mô hình, quả Địa Cầu). GV có thể sử dụng tình huống trong SGK hoặc những tình huống khác nhau nhưng phải theo yêu cầu trên.

2. Hình thành kiến thức mới

Mục 1. Khái niệm bản đồ

– GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK để nắm được khái niệm bản đồ. GV quay trở lại tình huống khởi động để khắc sâu cho HS hiểu biết về bản đồ. Không nên đi sâu vì với trình độ của HS lớp 6 là không cần thiết.

– GV hướng dẫn các em thực hiện nhiệm vụ trong SGK. HS trao đổi với nhau để có thể tự hoàn thành. Gợi ý:

+ Quả Địa Cầu không phải là bản đồ mặc dù chúng đều là những phương tiện thể hiện bề mặt Trái Đất. Bởi vì bản đồ phải có ba tính chất cơ bản: cơ sở toán học, hệ thống kí hiệu

quy ước và tổng quát hoá nội dung biểu hiện. Nên các bản đồ địa lí đều có 3 yếu tố cơ bản: yếu tố nội dung, cơ sở toán học và các yếu tố hỗ trợ. Điểm khác nhau rõ ràng nhất giữa quả Địa Cầu và bản đồ là quả Địa Cầu được trình bày trên mặt cong (hình cầu).

+ Vai trò của bản đồ trong học tập và đời sống: bản đồ để khai thác kiến thức môn Lịch sử và Địa lí; bản đồ để xác định vị trí và tìm đường đi; bản đồ để dự báo và thể hiện các hiện tượng tự nhiên (bão, gió,...), bản đồ để tác chiến trong quân sự,...

Mục 2. Một số lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới

– Đây là nội dung khó, đòi hỏi HS phải có những kiến thức và tư duy nhất định về toán học. GV giải thích cho HS hiểu được rằng muốn có bản đồ phải trải qua các bước: thu nhỏ kích thước của Trái Đất, sau đó dùng các phép chiếu (toán học) để chiếu bề mặt cong của quả Địa Cầu lên mặt phẳng giấy. Tất cả các bản đồ thế giới hay các khu vực đều phải dựa trên các phép chiếu khác nhau, vì vậy hình dạng của mạng lưới kinh, vĩ tuyến sẽ khác nhau.

– GV treo một số bản đồ thế giới lên bảng và dựa vào hình 1 trong SGK, yêu cầu HS nhận xét về đặc điểm (hình dáng, điểm cực,...) của hệ thống kinh, vĩ tuyến trên bản đồ giống nhiệm vụ trong SGK. Gợi ý:

+ Hình 1.a) (bản đồ thế giới theo lưới chiếu hình nón): Kinh tuyến là những đoạn thẳng đồng quy ở cực, vĩ tuyến là những cung tròn đồng tâm ở cực.

+ Hình 1.b) (bản đồ thế giới theo lưới chiếu hình trụ đứng đồng góc – Mercator): Hệ thống kinh, vĩ tuyến đều là những đường thẳng song song và vuông góc với nhau.

Mục 3. Phương hướng trên bản đồ

– GV yêu cầu HS quan sát hình 2, cùng với đọc thông tin và trả lời câu hỏi: Dựa vào đâu để xác định được phương hướng trên bản đồ? Có những hướng chính nào? GV có thể giới thiệu thêm: ngoài cách gọi phương hướng theo chữ còn có cách gọi phương hướng theo độ. Sau khi HS biết được cách xác định phương hướng, GV cùng HS thực hiện yêu cầu trong SGK để củng cố và thực hành. Kết quả là:

+ Hà Nội – Băng Cốc theo hướng tây nam.

+ Hà Nội – Xin-ga-po theo hướng nam.

+ Hà Nội – Ma-ni-la theo hướng đông nam.

– GV lưu ý thêm về việc xác định phương hướng trên các bản đồ không có mạng lưới kinh, vĩ tuyến bằng cách sử dụng mũi tên chỉ hướng bắc, sau đó xác định các hướng khác.

3. Luyện tập và vận dụng

Câu 1. Phần đất liền nước ta giáp với biển ở các hướng đông, nam, tây nam.

Câu 2. HS sưu tầm một bản đồ và giới thiệu với các bạn về tấm bản đồ đó với các yêu cầu: Đó là bản đồ gì (tên bản đồ)? Bản đồ đó có hệ thống kinh, vĩ tuyến không? Nội dung bản đồ? Tấm bản đồ có ý nghĩa gì?,...

IV TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cần nhấn mạnh sự khác biệt giữa bản đồ với các phương tiện khác thể hiện bề mặt Trái Đất như: ảnh vệ tinh, ảnh máy bay, quả Địa Cầu, mô hình,... Các phương tiện này không được coi là bản đồ, vì mỗi một bản đồ đều phải có ba đặc điểm cơ bản: cơ sở toán học của bản đồ (các bản đồ được thành lập phải dựa trên cơ sở toán học – các phép chiếu hình), hệ thống kí hiệu quy ước của bản đồ (nội dung bản đồ được thể hiện thông qua hệ thống kí hiệu) và tổng quát hoá nội dung thể hiện. Vì thế các bản đồ địa lí đều có các yếu tố cơ bản là: yếu tố nội dung, cơ sở toán học (lưới chiếu, tỉ lệ,...) và yếu tố bổ trợ (bảng chú giải, biểu đồ, tranh ảnh,...). Để phù hợp với trình độ, nhận thức và sự hiểu biết của HS lớp 6, SGK đã đưa ra khái niệm bản đồ một cách ngắn gọn, dễ hiểu.

2. Khái niệm về phương hướng là khái niệm về không gian có tính chất quy ước, trong không gian chọn lấy một điểm làm chuẩn rồi từ đó xác lập mối quan hệ giữa các điểm khác nhau với điểm chuẩn đó. Cơ sở của sự quy ước trong phương hướng là dựa vào các hiện tượng thiên văn trên bầu trời, cụ thể là điểm chính bắc, gọi là thiên cực bắc. Trên bản đồ, phương hướng cũng được quy định chặt chẽ để làm cơ sở xác lập các mối quan hệ không gian giữa các đối tượng địa lí. Xác định phương hướng trên bản đồ căn cứ vào các đường kinh tuyến và vĩ tuyến là chính xác nhất. Tuy nhiên, do các đường kinh, vĩ tuyến trên bản đồ có nhiều cách vẽ khác nhau. Không phải bản đồ nào cũng đúng với quy định: phía trên là bắc, phía dưới là nam, bên phải là đông, bên trái là tây. Trên bản đồ địa hình tỉ lệ lớn, xác định phương hướng dựa vào mũi tên chỉ hướng bắc hoặc dựa vào địa bàn hay những chỉ dẫn riêng về phương hướng để xác định. Ví dụ: trong bản đồ vùng cực Bắc, ngoài vùng trung tâm là cực Bắc, bốn phía đều là hướng nam.